

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 23/2020/QĐST-HNGĐ

Bắc Tân Uyên, ngày 05 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 23/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:*

1. Ông Huỳnh Công D, sinh năm 1992. Địa chỉ: Tổ 5, ấp 2, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương.

2. Bà Nguyễn Huỳnh Như N, sinh năm 1993. Địa chỉ: Tổ 5, ấp 2, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại đơn yêu cầu thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con ngày 18 tháng 5 năm 2020 và các biên bản ngày 28 tháng 5 năm 2020, những người yêu cầu là ông Huỳnh Công D và bà Nguyễn Huỳnh Như N thống nhất như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Công D và bà Nguyễn Huỳnh Như N quen biết nhau được một thời gian rồi quyết định tiến tới hôn nhân, giữa hai người có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn ngày 07/5/2012 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Sau khi kết hôn, cuộc sống của ông D và bà N không hạnh phúc, sống không hợp nhau, bất đồng quan điểm, phát sinh nhiều mâu thuẫn và không tìm được tiếng nói chung. Hiện tại, ông D và bà N không còn sống chung với nhau từ năm 2014. Nhận thấy tình cảm vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông D và bà N cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống, ông Huỳnh Công D và bà Nguyễn Huỳnh Như N có một người con chung tên Huỳnh Nguyễn Tuyết N, sinh ngày 01/11/2010. Khi ly hôn, ông D và bà N thống nhất giao cháu Như cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và ông D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Huỳnh Công D và bà Nguyễn Huỳnh Như N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông Huỳnh Công D tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[5] Tòa án xét thấy: Ông Huỳnh Công D và bà Nguyễn Huỳnh Như N cùng yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn là hoàn toàn tự nguyện. Về con chung, ông Huỳnh Công D và bà Nguyễn Huỳnh Như N thống nhất giao con chung tên Huỳnh Nguyễn Tuyết N cho bà N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và ông Huỳnh Công D không cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung ông Huỳnh Công D và bà Nguyễn Huỳnh Như N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Tòa án có cơ sở chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung của ông Huỳnh Công D và bà Nguyễn Huỳnh Như N theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Công D và bà Nguyễn Huỳnh Như N thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Giao con chung tên Huỳnh Nguyễn Tuyết N, sinh ngày 01/11/2010 cho bà Nguyễn Huỳnh Như N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và ông Huỳnh Công D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Huỳnh Công D và bà Nguyễn Huỳnh Như N đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai có quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc con chung. Vì lợi ích của con chưa thành niên, khi có đơn yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Huỳnh Công D và bà Nguyễn Huỳnh Như N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Huỳnh Công D tự nguyện chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0030986 ngày 25/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- CCTHADS huyện Bắc Tân Uyên;
- UBND xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VP, HSVA.

THẨM PHÁN

Hồ Thê Chính